

Số: 416/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 37/2015, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 10/3/2015 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 374/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm 1986;

+ Chị Đàm Thị B, sinh năm 1987

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/9/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Đàm Thị B cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đàm Văn S và chị Đàm Thị B có 02 con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 28/7/2019 và Phạm Phương N, sinh ngày 23/9/2022. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tường V và Phương N cho chị B

trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/01 tháng, kể từ tháng 09/2023.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn S và chị Đàm Thị B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Đàm Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đàm Văn S và chị Đàm Thị B có 02 con chung là Phạm Tường Vy, sinh ngày 28/7/2019 và Phạm Phương Nhi, sinh ngày 23/9/2022. Anh chị thoả thuận giao cháu Phạm Tường V và Phạm Phương N cho chị Đàm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đàm Văn S cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/01 tháng (Mỗi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01 tháng), kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Phạm Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn S và chị Đàm Thị B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Phạm Văn S tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh S đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044080 ngày 24/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh S đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**

